

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 15/03/2023

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Thắng.

Bà Nguyễn Thị Kim Trình.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Vũ Hồng Q**, sinh năm 1994.

Nơi ĐKNKTT: Phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Tòa nhà CT12C, P1522, khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thảo Tr**, sinh năm 1994.

ĐKNKTT: Khu 16, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu Suối Nai, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Quân và chị Trang đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Vũ Hồng Quân trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ Hồng Quân và chị Nguyễn Thị Thảo Trang xây dựng gia đình với nhau, có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2018. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng anh Quân và chị Trang hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 5 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau từ đó dẫn đến vợ chồng to tiếng, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm, hỏi han đến nhau, ai cũng có cuộc sống của riêng mình. Nay anh Quân nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên anh làm đơn xin ly hôn chị Trang để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Nguyễn Vũ Hồng Quân xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng Đăng, sinh ngày 21/11/2018, hiện nay cháu Đăng đang sống cùng chị Trang từ khi vợ chồng sống ly thân tháng 10 năm 2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Quân xin được nuôi cháu Đăng đến khi thành niên, anh không yêu cầu chị Trang phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh Quân nhất trí giao con chung cho chị Trang được trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu Đăng còn nhỏ, cần nhiều sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Anh Quân không đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ như chị Trang yêu cầu, anh Quân sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Quân trình bày có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Quân trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Nguyễn Vũ Hồng Quân khẳng định vợ chồng không có, ly hôn anh không có đề nghị gì.

Phía bị đơn chị Nguyễn Thị Thảo Trang trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo Trang thừa nhận về điều kiện, nơi đăng ký kết hôn, thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh

Quân trình bày là đúng. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2020 đến nay mỗi người một nơi, mỗi người đều có cuộc sống của riêng mình, thời gian sống ly thân đã lâu nên vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Nay anh Quân làm đơn xin ly hôn chị Trang đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau, ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thảo Trang xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng Đăng, sinh ngày 21/11/2018, hiện nay cháu Đăng đang sống cùng chị Trang từ khi vợ chồng sống ly thân tháng 10 năm 2020 đến nay. Khi ly hôn chị Trang xin được nuôi con chung đến khi thành niên, chị yêu cầu anh Quân cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/ 1 tháng. Hiện nay cháu Đăng đang mắc bệnh tâm lý, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, chị Trang đang có cửa hàng kinh doanh sữa, bỉm trẻ em tại khu Suối Nai, xã Định Quả, huyện Thanh Sơn thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 7.000.000đ đến 8.000.000đ. Chị Trang hiện đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại khu 16, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị có đủ điều kiện để nuôi và chăm sóc con.

Về tài sản chung: Chị Trang không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Nguyễn Thị Thảo Trang khẳng định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Vũ Hồng Quân khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Thảo Trang, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Quân có nơi ĐKKHKT hiện nay tại huyện Thanh Sơn, chị Trang có nơi ĐKNKTT tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ nhưng chị Trang và anh Quân có biên bản thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giải quyết vụ án vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn anh Quân và chị Trang đều tự mình cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, anh chị không yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập thêm tài liệu, chứng cứ gì. Vì vậy không có đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ Hồng Quân và chị Nguyễn Thị Thảo Trang có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn vào năm 2018. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Anh Quân và chị Trang đều thừa nhận thời gian đầu kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng tháng 5 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng và thông cảm cho nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay cả anh Quân và chị Trang đều khẳng định vợ chồng đã không còn tình cảm, hôn nhân không đem lại hạnh phúc. HĐXX thấy rằng mâu thuẫn của anh Quân và chị Trang đã trầm trọng, kéo dài không có khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Quân và chị Trang là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Vũ Hồng Quân và chị Nguyễn Thị Thảo Trang đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng Đăng, sinh ngày 21/11/2018, hiện nay cháu Đăng đang sống cùng chị Trang từ khi vợ chồng sống ly thân tháng 10 năm 2020 đến nay. Khi ly hôn anh Quân và chị Trang thống nhất để chị Trang được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đăng đến khi thành niên. Các đương sự thỏa thuận được với nhau nên HĐXX chấp nhận là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng: Chị Trang yêu cầu anh Quân có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trang số tiền 3.000.000đ/tháng. Anh Quân không nhất trí về mức cấp dưỡng nuôi con chung mà chị Trang yêu cầu, anh Quân anh nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng yêu cầu về mức cấp dưỡng chị Trang đưa ra là cao do vậy HĐXX chỉ chấp nhận một phần, buộc anh Quân có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trang số tiền là 1.000.000đ/ 1 tháng kể từ tháng 3/2023 đến khi con chung thành niên là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Trang và anh Quân đều xác nhận có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Nguyễn Vũ Hồng Quân và chị Nguyễn Thị Thảo Trang đều khẳng định vợ chồng không có. Vì vậy HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Quân phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Chị Trang phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vũ Hồng Quân và chị Nguyễn Thị Thảo Trang.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hồng Đăng, sinh ngày 21/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Thảo Trang được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Quân có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trang số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 3 năm 2023 đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Vũ Hồng Quân phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh Quân đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0006996 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí. Anh Quân còn phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Thảo Trang phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND TT Thanh Sơn;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa